TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2024
"Về việc tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng.

Ông Nguyễn Tuấn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên toà: Không có.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Võ Trung K**, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị **Trương Thị Hồng T**, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2023 và lời trong quá trình tham gia tố tụng của nguyên đơn anh Võ Trung K1 có nội dung: Vào năm 2004, anh xác lập quan hệ vợ chồng với chị Trương Thị Hồng T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 08/12/2004.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến anh yêu cầu ly hôn là do tính tình không hợp nên thường xuyên cự cải qua lại với nhau, không quan tâm đến nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay mỗi người một nơi.

Nay anh thấy không còn tình cảm với chị T yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn chị Trương Thị Hồng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Vào năm 2004 chị có kết hôn với anh Võ Trung K1 có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 08/12/2004.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cự cải qua lại với nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay anh K1 yêu cầu ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

***Những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất*:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Trung K1 và chị Trương Thị Hồng T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh K1 và chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh K1 và chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh K1 xác lập quan hệ hôn nhân với chị T vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 08/12/2004 đúng theo quy định của pháp luật, cho nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Nay anh K1 và chị T thống nhất ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

[3] Về con chung: Anh K1 và chị T khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh K1 và chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh K1 và chị T khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Trung K1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Võ Trung K1 được ly hôn với chị Trương Thị Hồng T.

2. Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Trung K1 phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000296, ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; anh K1 đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã L
(chứng nhận kết hôn ngày 08/12/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân